

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - LUẬT
BỘ MÔN LUẬT

****o0o****



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: Luật học

Trình độ đào tạo: Đại học

Mã ngành: 73 80101

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Luật học

Trình độ: Đại học

1. Thông tin chung về CTĐT:

- Trường cấp bằng tốt nghiệp: Trường Đại học Hồng Đức.
- Trường Đại học Hồng Đức được Trung tâm Kiểm định chất lượng ĐH Quốc gia Hà Nội công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục đại học cấp quốc gia (2017); Tổ chức NQA và tổ chức BVQA đánh giá và công nhận QMS ISO 9001 (2007, 2013, 2017).
- Tên gọi của văn bằng: *Cử nhân*
- Tên CTĐT: *Chương trình đào tạo ngành Luật học.*

2. Tóm tắt mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

2.1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân Luật học có kiến thức, tư duy pháp luật nền tảng, có các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp phù hợp để có thể nghiên cứu, xây dựng, thi hành pháp luật tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

2.2. Chuẩn đầu vào

- Tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), TCCN, CD, DH;
- Phương thức tuyển sinh và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào thực hiện theo quy định hiện hành (được cụ thể hóa trong đề án tuyển sinh hàng năm): Sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia hoặc sử dụng kết quả học tập THPT hoặc kết hợp cả kết quả thi THPT quốc gia và kết quả học tập THPT.
- Về tổ hợp xét tuyển: Lựa chọn **4 tổ hợp** từ các môn Toán, Văn, Tiếng Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, GDCD (có ít nhất một môn Toán hoặc Văn).

2.3. Chuẩn đầu ra

2.3.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp

hình thành thế giới quan và phương pháp luận cho sinh viên khi tiếp cận và luận giải về các vấn đề hiện đại về nhà nước và pháp luật;

- Vận dụng các kiến thức nền tảng khoa học xã hội và khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo;

- Vận dụng các khối kiến thức cơ bản của nhóm ngành về lý luận-lịch sử nhà nước và pháp luật cũng như một số ngành khoa học xã hội - nhân văn khác vào việc giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo;

- Áp dụng các kiến thức nền tảng của khoa học pháp lý theo nhóm ngành và ngành về luật hiến pháp, luật hành chính, luật tổ tụng hành chính, luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật hình sự, luật tố tụng hình sự, luật thương mại, luật lao động, luật đất đai - môi trường, luật tài chính - ngân hàng, công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế... trong việc nhận biết và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn công việc;

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực pháp luật để phân tích, tổng hợp và giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể;

- Vận dụng kiến thức thực tế, thực tập để bước đầu làm quen với các công việc trong tương lai, có khả năng tự định hướng và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

2.3.2. Về kỹ năng

2.3.2.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể;

- Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, phân tích luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn;

- Có khả năng tư duy hệ thống, nhận thức, phân tích, đánh giá các vấn đề pháp lý nói chung;

- Biết tiếp cận các vấn đề trong bối cảnh xã hội luôn biến động, bước đầu hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá phản biện, tư vấn các vấn đề pháp lý dựa trên những luận cứ khoa học thuộc chuyên ngành đào tạo;

- Có khả năng tự nghiên cứu và lập luận, biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào nhận diện và giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tiễn;

- Có khả năng tổng kết được các bài học kinh nghiệm nghề nghiệp cho bản thân từ thực tiễn trên cơ sở đối chiếu với các kiến thức đã được trang bị;

- Bước đầu hình thành khả năng cảm nhận công lý.

2.3.2.2. *Kỹ năng mềm*

- Có kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác làm việc nhóm, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo;

- Có kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình;

- Có kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; soạn thảo văn bản và viết báo cáo phân tích;

- Có kỹ năng đàm phán, tư vấn và làm việc với khách hàng;

- Có kỹ năng thích ứng với sự thay đổi môi trường công việc ở địa phương cũng như trong cả nước luôn có sự biến động;

- Có khả năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp bằng ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Sử dụng thành thạo máy tính và một số phần mềm văn phòng thông dụng như: WORD, EXCEL, POWER POINT...để có thể soạn thảo tài liệu; quản lý dữ liệu qua các bảng tính; trình chiếu; khai thác Internet để tìm kiếm thông tin.

2.3.3. *Về thái độ*

- Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc;

- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân, tổ chức khác trong công việc;

- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, kết hợp giữa thực tiễn và lý thuyết, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề ngày một hiệu quả cao.

2.3.4. *Về vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp*

- *Nhóm 1:* Có khả năng làm việc tại các cơ quan quyền lực, cơ quan hành chính nhà nước, các cơ quan bảo vệ pháp luật từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị, chính trị-xã hội...

- *Nhóm 2:* Làm việc trong các công ty luật, các văn phòng luật sư, cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý, văn phòng công chứng, công ty đấu giá; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật

- *Nhóm 3:* Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính-chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan;

- *Nhóm 4:* Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật.

3. Cấu trúc chương trình đào tạo, khóa học

- Chương trình đào tạo ngành Luật học, gồm 46 học phần (tương đương 120 tín chỉ), trong đó có 31 học phần bắt buộc (89 tín chỉ) và 15 học phần thay thế/tự chọn (31 tín chỉ), được phân bổ trong 8 học kỳ (kỳ 1: gồm 6 học phần, 17 tín chỉ; kỳ 2: gồm 6 học phần, 16 tín chỉ; kỳ 3: gồm 6 học phần, 16 tín chỉ; kỳ 4: gồm 6 học phần, 15 tín chỉ; kỳ 5: gồm 7 học phần, 16 tín chỉ; kỳ 6: gồm 6 học phần, 15 tín chỉ; kỳ 7: gồm 6 học phần, 14 tín chỉ; kỳ 8: gồm 3 học phần, 11 tín chỉ.

- Khối kiến thức lý luận chính trị gồm 04 học phần (10 tín chỉ);

- Khối kiến thức ngoại ngữ gồm 03 học phần (10 tín chỉ);

- Khối kiến thức Tin, KHTN - công nghệ và môi trường, KHXX & nhân văn gồm 08 học phần (17 tín chỉ);

- Khối kiến thức cơ sở gồm 04 học phần (11 tín chỉ)

- Khối kiến thức ngành gồm 24 học phần (61 tín chỉ)

- Thực tập, KLTN/HP thay thế gồm 03 học phần (11 tín chỉ)

4. Ma trận hồ sơ năng lực

4.1. Vị trí, vai trò của các học phần trong việc hình thành, phát triển năng lực của người học

a) Các học phần với việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình.

TT	Năng lực/kỹ năng	Mô tả chi tiết	Học phần đáp ứng
1		Phẩm chất chính trị: - Yêu nước, có phẩm chất đạo đức, có trách nhiệm xã hội; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trình độ lý luận chính trị, tham gia các hoạt động chính trị - xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân. - Có kiến thức quốc phòng an ninh; có sức khỏe tốt để làm việc, phục vụ và	(1&2) Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (3) Tư tưởng Hồ Chí Minh (4) Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam (IV) Giáo dục thể chất (V) Giáo dục quốc phòng

		bảo vệ tổ quốc.	
2	Năng lực chung	Đạo đức nghề nghiệp: yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; sống trung thực, lành mạnh	(3) Tư tưởng Hồ Chí Minh (9) Môi trường và con người
3		Ứng xử với đồng nghiệp: Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu công việc của đơn vị	(8) Cơ sở văn hóa Việt Nam
4		Lối sống, tác phong: lành mạnh, văn minh, phù hợp với môi trường làm việc; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học, đúng giờ	(3) Tư tưởng Hồ Chí Minh (4) Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam (9) Môi trường và con người (10) Tâm lý học đại cương
5		Nắm vững kiến thức cơ bản về chính trị, về lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới và Việt Nam; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về Nhà nước và pháp luật; Đối chiếu, so sánh giữa các hệ thống pháp luật trên thế giới với nhau	(12b) Lịch sử các học thuyết chính trị (12a) Logic học đại cương (17c) Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (17a) Luật học so sánh
6		Khả năng tin học, ngoại ngữ thành thạo, hỗ trợ cho công việc chuyên môn sau khi tốt nghiệp	(5,6,7) Tiếng Anh 1,2,3 (11) Tin học
7		Sử dụng đúng những khái niệm, thuật ngữ phản ánh các hiện tượng về nhà nước và pháp luật. Từ đó nâng cao khả năng tư duy các vấn đề pháp lý một cách khoa học và khách quan.	
8		Có ý thức đúng đắn, nghiêm túc và khoa học về bản chất của chế độ xã hội	

		hiện hành ở Việt Nam. Nhận thức một cách khách quan, mang tính xây dựng về những ưu, nhược điểm của các chế định hiến pháp, pháp luật hiện hành, trên cơ sở đó hình thành ý thức nghiêm túc về việc hoàn thiện các chế định.	(15) Lý luận nhà nước và pháp luật (16) Luật hiến pháp (19) Luật hành chính
9	Năng lực sử dụng kiến thức chuyên môn để thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực hành chính và quản lý hành chính nhà nước	Có khả năng đọc, hiểu và biết cách khai thác những văn bản pháp luật về quản lý hành chính nhà nước; có khả năng vận dụng pháp luật vào thực tiễn quản lý hành chính nhà nước; biết cách bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp trong quản lý hành chính nhà nước	
10		Hình thành kỹ năng nhận diện hình thức văn bản pháp luật phù hợp (để ban hành). Đồng thời soạn thảo được các văn bản pháp luật. Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và sử dụng công nghệ thông tin phục vụ việc tra cứu và soạn thảo văn bản pháp luật.	
11		Vận dụng pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo vào thực tiễn; đưa ra chính kiến, nhận xét của cá nhân về các hoạt động thanh tra, khiếu nại, tố cáo đang diễn ra trên thực tế và những ý kiến đề xuất để khắc phục những hạn chế, yếu kém đang tồn tại.	(18) Xây dựng văn bản pháp luật (14b) Thanh tra, khiếu tố (36a) Luật sư, công chứng, hộ tịch
12		Đọc, hiểu và biết cách khai thác những văn bản pháp luật về luật sư, công chứng, chứng thực; vận dụng pháp luật luật sư, công chứng, chứng thực vào thực tiễn; biết cách bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp trong giao dịch dân sự	
13		Hình thành và phát triển được năng lực	

		thu thập, xử lý thông tin, kỹ năng tổng hợp, phân tích, so sánh, hệ thống hoá, bình luận, đánh giá các vấn đề trong luật hình sự; phân biệt được trường hợp phạm tội với trường hợp không phạm tội	
14		Thành thạo kỹ năng phân tích tình huống phạm tội cụ thể và xác định điều luật cần áp dụng trong tình huống phạm tội cụ thể.	(20) Luật hình sự 1 (21) Luật hình sự 2
15		Nhận diện được các dấu hiệu đặc trưng của từng tội phạm cụ thể; đánh giá được tính chất nguy hiểm của từng loại tội và mức độ nguy hiểm của từng trường hợp phạm tội cụ thể.	
16	Năng lực sử dụng kiến thức chuyên môn để thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực hình sự	Áp dụng kiến thức đã học để thực hiện việc định tội danh đối với từng trường hợp phạm tội cụ thể; bình luận được các vụ án hình sự.	
17		Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, sử dụng các phương pháp để xác định được chính xác thực trạng, diễn biến, cơ cấu, tính chất của tình hình tội phạm. Nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự để phân tích các đặc điểm của nhân thân người phạm tội cũng như khái quát các nguyên nhân làm phát sinh tội phạm từ phía chủ thể phạm tội.	(37b) Tội phạm học (36d) Khoa học điều tra tội phạm (28) Pháp luật về phòng chống tham nhũng
18		Sử dụng các phương tiện kỹ thuật hình sự để phát hiện, ghi nhận, bảo quản các dấu vết hình sự thường gặp trong thực tiễn điều tra tội phạm	
19		Phân biệt được hành vi tham nhũng với hành vi không phải là tham nhũng. Đồng tình với việc xử lý vi phạm đối	

		với người có hành vi tham nhũng. Tích cực đấu tranh, tố cáo hành vi tham nhũng.	
20	Năng lực sử dụng kiến thức chuyên môn để thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực dân sự	Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của luật La Mã	(22) Luật dân sự 1 (23) Luật dân sự 2 (41.1) Luật sở hữu trí tuệ
21		Vận dụng được các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống phát sinh trên thực tế liên quan đến giao dịch dân sự, sở hữu, thừa kế... Phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định của pháp luật liên quan đến chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn và thời hiệu, tài sản, sở hữu, thừa kế.	
22		Phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định của pháp luật về nghĩa vụ và hợp đồng nói chung.	
23		Phân tích, đánh giá những văn bản trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ về đối tượng, cơ chế xác lập quyền, quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu các đối tượng, cơ chế bảo vệ quyền.	
24		Lựa chọn, vận dụng một cách khoa học các quy phạm pháp luật HNGĐ để giải quyết các tình huống pháp lý; hình thành và hoàn thiện kỹ năng giải quyết các tranh chấp trong thực tế	(30) Luật hôn nhân và gia đình
25		Tạo được kỹ năng cần thiết trong quá trình thi hành án dân sự; rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu	(37a) Luật thi hành án dân sự

		những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn	(38a) Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
26		Thành thạo kỹ năng phân tích tình huống và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong một số tình huống cụ thể.	
27		Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn kinh doanh; Vận dụng kiến thức về doanh nghiệp để có thể tư vấn lựa chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp yêu cầu, khả năng của chủ đầu tư	
28		Vận dụng kiến thức về doanh nghiệp để giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình thành lập, hoạt động của doanh nghiệp; Vận dụng kiến thức về hoạt động thương mại của thương nhân và chế tài thương mại để tư vấn đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong thương mại	(24) Luật thương mại 1 (25) Luật thương mại 2 (35) Luật thương mại quốc tế
29		Phân tích cơ sở khoa học của việc ban hành các quy phạm pháp luật về NSNN và thuế; nội dung pháp lý của các quy định pháp luật về NSNN và pháp luật thuế; đưa ra được quan điểm, đánh giá, bình luận về tính hợp lý và những bất cập của các quy định pháp luật hiện hành về NSNN và thuế.	
30		Phân tích các quy định của pháp luật về ngân hàng, vận dụng các kiến thức pháp lý về công cụ quản lý và thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia của nhà nước vào hoạt động thực tiễn	(33) Luật tài chính (36b) Luật ngân hàng (36c) Luật chứng khoán (38c) Pháp luật về kinh doanh bất động sản

31	Năng lực sử dụng các kiến thức chuyên môn để thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực kinh tế	Thành thạo một số kỹ năng tìm kiếm và sử dụng các quy định của pháp luật chứng khoán để giải quyết những tình huống cơ bản, điển hình trong lĩnh vực chứng khoán. Có khả năng tư vấn pháp luật cho các chủ thể kinh doanh chứng khoán và các đối tượng khác để bảo vệ tốt quyền lợi của mình khi tham gia vào thị trường chứng khoán	(41.2) Luật đầu tư
32		Vận dụng kiến thức đã học để tư vấn lựa chọn hình thức đầu tư phù hợp; tư vấn quy trình, thủ tục, triển khai hoạt động đầu tư.	
33		Tư vấn cho các đối tượng là NSDLĐ, NLD, cá nhân và tổ chức khác về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực luật lao động; Soạn thảo các văn bản thông dụng trong lĩnh vực lao động như: HĐLĐ, thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động...;	
34		Tham gia giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực lao động; tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách- pháp luật lao động	(32) Luật lao động (41.3) Luật an sinh xã hội (34) Luật đất đai
35		Tôn trọng và tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật ASXH khi thực hiện các công việc chuyên môn	(17b) Luật môi trường
36		Vận dụng được những vấn đề lý thuyết trong lĩnh vực đất đai, môi trường đã được trang bị vào việc giải quyết các vụ việc đất đai, môi trường xảy ra trong thực tiễn.	
37	Năng lực sử	Hình thành và phát triển kỹ năng tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá và xây dựng lập luận để giải quyết tình	

	dụng các kiến thức chuyên môn để thực hiện các công việc	huống cụ thể của luật quốc tế; thành thạo kỹ năng thu thập, xử lý thông tin, sử dụng phương tiện hiện đại để truy cập thông tin tư liệu điện tử của quốc tế	(26) Công pháp quốc tế (27) Tư pháp quốc tế
38	liên quan đến lĩnh vực quốc tế	Lựa chọn, vận dụng một cách phù hợp các nguồn luật áp dụng, lựa chọn cơ quan tài phán trong việc giải quyết các vụ việc dân sự quốc tế	(35) Luật Thương mại quốc tế
39		Biết cách khai thác những văn bản pháp luật về lĩnh vực Thương mại Quốc tế và Luật Thương mại Quốc tế; vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và thích nghi với những điều kiện và môi trường làm việc khác nhau.	
40		Có khả năng nhận diện và xác định đúng tư cách tổ tụng của những người tham gia tố tụng; phân loại, kiểm tra, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong việc xác định sự thật của vụ án cụ thể;	
41		Lựa chọn, vận dụng phù hợp các quy định của luật TTHS để giải quyết các tình huống cụ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; ra được những quyết định tố tụng chính xác để giải quyết các tình huống (vụ án) cụ thể.	
42	Năng lực sử dụng kiến thức chuyên môn để thực hiện những công việc liên quan đến hoạt động tố	Nắm được các biện pháp tố tụng Tòa án có thẩm quyền áp dụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự; nhận thức được trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án dân sự tại Tòa án theo các thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm và trình tự, thủ tục giải	(29) Tố tụng hình sự (31) Tố tụng dân sự

	tụng	quyết các việc dân sự tại Tòa án.	
43		Xác định được cách thức (bao gồm nội dung và thủ tục) làm phát sinh vụ kiện trước toà án (khởi kiện), cũng như cách thức tiếp nhận và xử lý đơn kiện. xây dựng được hồ sơ vụ việc, phân tích được các khía cạnh pháp lý của vụ kiện để giải quyết vụ án hay để bảo vệ quyền lợi cho chính mình hay cho đương sự khác trong vụ án.	
44		Viết được một số văn bản của tổ tụng hành chính như : đơn khởi kiện, bài phát biểu quan điểm của viện kiểm sát, bản án, quyết định giám đốc thẩm, đơn kháng cáo...	
45		Có được phương pháp cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật về giải quyết tranh chấp và đưa ra lời khuyên giúp khách hàng lựa chọn các phương thức tối ưu trong giải quyết tranh chấp	(14a) Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật
47	Năng lực liên quan đến kỹ năng tư vấn kiến thức pháp luật	Phát triển kỹ năng nghiên cứu, phân tích, lập luận, góp ý và soạn thảo các văn bản hành chính thông dụng. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn trong quá trình soạn thảo các văn bản hành chính thông dụng	(13a) Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng
48		Phát triển kỹ năng nghiên cứu, phân tích, lập luận, góp ý và soạn thảo các văn bản hợp đồng các loại, để góp phần bảo vệ tốt quyền lợi của nhà đầu tư, các doanh nhân khi tham gia vào thị trường. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn trong quá trình đàm phán, thương lượng và kí kết các hợp đồng thương mại và dân sự.	(38b) Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng

49	Năng lực nghiên cứu khoa học	Vận dụng được những kiến thức cần thiết để nhận dạng vấn đề cần nghiên cứu trong lĩnh vực luật học. Hiểu và áp dụng được các phương pháp trong phân tích các vấn đề cần nghiên cứu. Chủ động đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học, viết được đề cương chi tiết (báo cáo thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học, ...). Chủ động tìm kiếm và thiết lập các vấn đề nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực luật học liên quan đến chuyên ngành học tập.	(10) Phương pháp nghiên cứu luật học (40)Khóa luận tốt nghiệp
50		Hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, biết cách tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tiễn của các tổ chức, doanh nghiệp.	

b) Năng lực đạt được của người học sau khi học học phần

STT	Tên học phần	Năng lực đạt được
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin I	Kết thúc học phần người học nắm vững được những quan điểm, những nguyên lý, những quy luật cơ bản của triết học duy vật biện chứng; hình thành được thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng; biết vận dụng kiến thức đã học để giải thích đúng đắn các hiện tượng, các vấn đề đang đặt ra trong tự nhiên, xã hội và tư duy; biết vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động nhận thức và thực tiễn của bản thân, giúp cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân hiệu quả hơn.

2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Kết thúc học phần, người học nắm vững các phạm trù, các quy luật kinh tế của chủ nghĩa tư bản trong từng giai đoạn phát triển của nó; tính tất yếu của việc ra đời chủ nghĩa xã hội; những vấn đề có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để hiểu và giải thích đúng những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế hiện nay; thêm tin tưởng vào sự thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên nâng cao tư duy lý luận, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn; biết vận dụng kiến thức đã học để lý giải, đánh giá đúng đắn các hiện tượng xã hội và các vấn đề đặt ra trong cuộc sống; biết vận dụng lý luận vào thực tiễn để rèn luyện và hoàn thiện bản thân theo phong cách Hồ Chí Minh.
4	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Sinh viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; SV có cơ sở để vận dụng kiến thức chuyên ngành giải quyết một cách chủ động, tích cực những vấn đề do thực tiễn đặt ra; Môn học cũng bồi dưỡng niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng cho SV phấn đấu theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, góp phần vào quá trình xây dựng, phát triển nhân cách của SV đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.
5	Tiếng Anh 1	Sinh viên đạt năng lực Bậc 2. 2 theo KNLNNVN: Có khả năng hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp với những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày (như thông tin về gia đình, bản thân, hỏi đường, việc làm ...); có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu; có khả năng tự học, xây dựng kế hoạch và làm việc nhóm; biết khai thác thông tin trên Internet để phục vụ công việc

		học tập.
6	Tiếng Anh 2	Sinh viên đạt năng lực Bậc 3.1 theo KNLNNVN: Có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; có thể xử lý một số tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có khả năng viết đoạn văn đơn giản với các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; khả năng tổ chức và tham gia các hoạt động nhóm; thực hiện các bài thuyết trình đơn giản; khả năng xây dựng kế hoạch, khai thác và sử dụng hiệu quả thông tin trên Internet cho học tập.
7	Tiếng Anh 3	Sinh viên đạt năng lực tiếng Anh Bậc 3.2 theo KNLNNVN: Có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hoặc bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có thể viết đoạn văn mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện ...Có khả năng xây dựng kế hoạch tự học và làm việc nhóm tốt hơn; thực hiện các bài thuyết trình đơn giản rõ ràng và chuẩn mực hơn; độc lập và sáng tạo trong tư duy.
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Kết thúc học phần, người học biết trình bày, giảng giải về những thành tố cơ bản của văn hóa; Biết nhận diện, phân tích, đánh giá những hiện tượng văn hóa Việt Nam từ đó rút ra những đặc trưng truyền thống văn hóa dân tộc. Từ đó, vận dụng để phân tích, giải thích các hiện tượng văn hóa trong đời sống hiện nay.
9	Môi trường và con người	Học xong học phần người học có thể: - Tính toán, phân tích được các chỉ tiêu về dân số, tài nguyên và môi trường, từ đó đánh giá một cách định tính và định lượng các yếu tố này trong việc sử dụng tài nguyên và BVMT địa phương. - Phân tích, đánh giá và phòng chống ô nhiễm môi trường; thực hiện các nguyên tắc đảm bảo vệ sinh và an toàn lao động trong một số ngành nghề và doanh

		nghiệp. - Sử dụng luật và chính sách tài nguyên và môi trường của Việt Nam vào việc bảo vệ tài nguyên và môi trường địa phương.
10	Phương pháp nghiên cứu luật học	Sinh viên hiểu và vận dụng được những kiến thức cần thiết để nhận dạng vấn đề cần nghiên cứu trong lĩnh vực luật học. Hiểu và áp dụng được các phương pháp trong phân tích các vấn đề cần nghiên cứu. Từ đó, giúp sinh viên chủ động đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học, viết được đề cương chi tiết (báo cáo thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học, ...). Chủ động tìm kiếm và thiết lập các vấn đề nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực luật học liên quan đến chuyên ngành học tập.
11	Tin học	Sử dụng máy tính đúng cách, tổ chức dữ liệu trên máy tính một cách khoa học, có hệ thống; khai thác các tài nguyên trong máy tính và trên mạng Internet một cách an toàn, hiệu quả; sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, trình chiếu, dịch vụ Email để phục vụ việc học tập, nghiên cứu và làm việc.
12a	Logic học đại cương	Kết thúc học phần người học nắm vững được các kiến thức về khái niệm, phán đoán, các quy luật tư duy, suy luận, giả thuyết, chứng minh, bác bỏ; giải quyết thuần thục các bài tập ứng dụng; hình thành ở người học tư duy nhanh nhạy, chính xác, lập luận chặt chẽ, chứng minh, bác bỏ thuyết phục; cách trình bày, trình bày tư tưởng ngắn gọn, khúc chiết, rõ ràng, mạch lạc; biết phát hiện những đúng, sai, tráo trở, ngụy biện trong lập luận của người khác.
12b	Lịch sử học thuyết chính trị	Người học có khả năng phân tích, đánh giá một cách có hệ thống những hiện tượng chính trị trong lịch sử, từ đó biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội trong giai đoạn mới.
12c	Luật La Mã	Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kĩ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan

		sơ vụ án hình sự để phân tích các đặc điểm của nhân thân người phạm tội cũng như khái quát các nguyên nhân làm phát sinh tội phạm từ phía chủ thể phạm tội; hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, sử dụng các phương pháp để dự báo tình hình tội phạm; ngoài ra sinh viên có khả năng tư vấn về phòng ngừa tội phạm cho các cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân có yêu cầu.
38a	Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	Sinh viên biết được các kiến thức pháp luật về nghĩa vụ dân sự, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, nghĩa vụ ngoài hợp đồng cũng như trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết các tình huống phát sinh trên thực tế
38b	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng	Sinh viên có các kỹ năng và kiến thức cần phải có khi soạn thảo, đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng, từ đó tư vấn cho các đối tượng là các bên tham gia hợp đồng thương mại và hợp đồng dân sự. Có khả năng soạn thảo các văn bản thông dụng về các loại hợp đồng trong lĩnh vực thương mại và dân sự; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ và tranh tụng tại phiên toà; soạn thảo các văn bản thông dụng trong hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự, đồng thời có khả năng giải quyết các vụ việc cụ thể (các tình huống) thông thường về thương mại, dân sự.
38c	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	Sinh viên hình thành kỹ năng tư vấn pháp luật về kinh doanh bất động sản như: kỹ năng tư vấn, soạn thảo hợp đồng về kinh doanh bất động sản, kỹ năng giải quyết khiếu nại, tranh chấp trong kinh doanh bất động sản.
39	Thực tập tốt nghiệp	Vận dụng những kiến thức chuyên ngành đã học vào việc nghiên cứu quá trình thực hiện pháp luật và đánh giá một số vấn đề thực tiễn đặt ra từ đó rút ra kinh nghiệm cho bản thân và đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần giải quyết những vấn đề thực tiễn hoặc giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật.

		hệ tổng thể; kĩ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của luật La Mã
12d	Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới	Sinh viên có được kĩ năng tìm kiếm, thu thập, hệ thống hoá, tổng hợp và xử lí các nguồn sử liệu một cách khoa học, khách quan; có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử về nhà nước và pháp luật để phân tích, đánh giá các vấn đề lí luận và thực tiễn, đưa ra được các ý kiến cá nhân về các vấn đề trong đời sống nhà nước và pháp luật hiện nay.
13a	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	Sinh viên soạn thảo được các văn bản hành chính thông dụng; lập đề cương chi tiết dự thảo văn bản hành chính thông dụng; sử dụng ngôn ngữ để soạn thảo văn bản hành chính thông dụng; soạn thảo văn bản hành chính thông dụng hoàn chỉnh.
13b	Tâm lý học đại cương	Sinh viên có khả năng nhận nhận diện các hiện tượng tâm lý cũng như có phương hướng hình thành, phát triển tâm lý, nhân cách cho chính bản thân mình để phù hợp với cuộc sống cũng như hoạt động nghề nghiệp.
14a	Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	Sinh có những kỹ năng cơ bản của nhân viên tư vấn pháp luật khi tiếp xúc với khách hàng, trong quá trình thực hiện hoạt động tư vấn pháp luật về dân sự, kinh tế, hành chính, hình sự, lao động.
14b	Thanh tra, khiếu tố	Sinh viên biết cách khai thác những văn bản pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo; vận dụng các quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo để thực hiện các hoạt động này trên thực tế.
15	Lý luận nhà nước và pháp luật	Sinh viên có được những kiến thức cũng như tư duy khoa học và phương pháp nhận thức khoa học về nhà nước và pháp luật, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề liên quan đến nhà nước và pháp luật trong thực tế
16	Luật hiến pháp	Sinh viên vận dụng những kiến thức đã được học để phân tích, giải thích, đánh giá và giải quyết các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá giáo dục, khoa học, công nghệ do pháp luật quy định, đặc biệt là việc tổ chức,

		hoạt động của các cơ trong bộ máy nhà nước, các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
17a	Luật học so sánh	Sinh viên phân tích, bình luận, đánh giá các hệ thống pháp luật; hình thành và phát triển kỹ năng so sánh pháp luật để ứng dụng vào thực tiễn.
17b	Luật môi trường	Sinh viên tham gia hoạt động bảo vệ môi trường và quản lý nhà nước về môi trường cũng như hoạt động xử lý các vi phạm pháp luật về môi trường.
17c	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Sinh viên vận dụng kiến thức lịch sử về nhà nước và pháp luật để phân tích, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn, đưa ra được các ý kiến cá nhân về các vấn đề trong đời sống nhà nước và pháp luật hiện nay
18	Xây dựng văn bản pháp luật	Sinh viên có thể xây dựng được các văn bản pháp luật, nhận diện được các dạng khiếm khuyết của văn bản pháp luật để xử lý
19	Luật hành chính	Sinh viên vận dụng pháp luật vào thực tiễn quản lý hành chính nhà nước; biết cách bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp trong quản lý hành chính nhà nước; đưa ra chính kiến, nhận xét của cá nhân về các hoạt động quản lý hành chính nhà nước đang diễn ra trên thực tế và những ý kiến đề xuất để khắc phục những hạn chế, yếu kém đang tồn tại.
20	Luật hình sự 1	Sinh viên giải quyết tình huống tội phạm cụ thể; phân biệt được trường hợp phạm tội với trường hợp không phạm tội; thành thạo kỹ năng phân tích tình huống phạm tội cụ thể và xác định điều luật cần áp dụng trong tình huống phạm tội cụ thể.
21	Luật hình sự 2	Sinh viên định tội danh đối với từng trường hợp phạm tội cụ thể; bình luận được các vụ án hình sự đồng thời góp phần hoàn thiện các quy định của luật hình sự phân các tội phạm
22	Luật dân sự 1	Sinh viên vận dụng được các quy định của pháp luật để giải quyết tình huống phát sinh trên thực tế liên quan đến giao dịch dân sự, sở hữu, thừa kế... Phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định của pháp luật liên

		quan đến chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn và thời hiệu, tài sản, sở hữu, thừa kế.
23	Luật dân sự 2	Sinh viên vận dụng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, hợp đồng, nghĩa vụ ngoài hợp đồng cũng như trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết các tình huống phát sinh trên thực tế; phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định của pháp luật về nghĩa vụ và hợp đồng nói chung.
24	Luật thương mại 1	Sinh viên hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong môi quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật doanh nghiệp; vận dụng kiến thức về doanh nghiệp để có thể tư vấn lựa chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp yêu cầu, khả năng của chủ đầu tư; vận dụng kiến thức về doanh nghiệp để giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình thành lập, hoạt động của doanh nghiệp; vận dụng kiến thức về phá sản và giải thể để giải quyết các tình huống liên quan đến lợi ích của doanh nghiệp, chủ nợ của doanh nghiệp và người lao động khi doanh nghiệp chấm dứt hoạt động.
25	Luật thương mại 2	Sinh viên vận dụng kiến thức pháp luật về hoạt động thương mại của thương nhân để thực hiện các hoạt động thương mại theo đúng quy định của pháp luật; có thể trực tiếp tham gia vào việc giải quyết các tranh chấp thương mại giữa các thương nhân.
26	Công pháp quốc tế	Sinh viên tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá và xây dựng lập luận để giải quyết các tình huống cụ thể có liên quan đến luật quốc tế.
27	Tư pháp quốc tế	Sinh viên giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể liên quan đến vấn đề tư pháp quốc tế; biết lựa chọn, vận dụng một cách phù hợp các nguồn luật áp dụng, lựa chọn cơ quan tài phán trong việc giải quyết các vụ việc dân sự

		quốc tế; thành thạo một số kỹ năng tìm các quy định của pháp luật trong hệ thống pháp luật quốc gia, điều ước quốc tế, phán quyết của toà án, trọng tài trong nước và quốc tế... sử dụng phương tiện hiện đại để truy cập kho thông tin tư liệu điện tử của quốc tế.
28	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	Sinh viên nhận diện được các hành vi tham nhũng, từ đó biết vận dụng những kiến thức đã học vào việc phòng chống tham nhũng cho hiệu quả.
29	Luật tố tụng hình sự	Sinh viên biết được các quy định của pháp luật trong việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành bản án hình sự.
30	Luật hôn nhân và gia đình	Sinh viên biết được các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình để giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể; hình thành và hoàn thiện kỹ năng giải quyết các tranh chấp trong thực tế liên quan đến hôn nhân và gia đình.
31	Luật tố tụng dân sự	Sinh viên biết được các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục khởi kiện, thụ lý và giải quyết các vụ việc dân sự tại tòa án.
32	Luật lao động	Sinh viên biết được các quy định của pháp luật về lao động, vận dụng kiến thức đã học để thực hiện tốt hoạt động quản lý nhà nước về lao động cũng như việc giải quyết các tranh chấp lao động trên thực tế.
33	Luật tài chính	Sinh viên biết được các kiến thức pháp luật về tài chính công trong việc xây dựng, chấp hành, quyết toán ngân sách, thực hiện việc quản lý thuế và chấp hành pháp luật thuế.
34	Luật đất đai	Sinh viên biết được những kiến thức về luật đất đai để thực hiện hoạt động sử dụng, quản lý đất đai đúng theo quy định của pháp luật, có thể tham gia vào việc giải quyết tranh chấp đất đai trên thực tế.
35	Luật thương mại quốc tế	Sinh viên biết được các quy định của Luật Thương mại quốc tế, có thể xử lý các tình huống cụ thể trong thương mại quốc tế; có thể soạn thảo, tư vấn đơn giản về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; lựa chọn phương thức

		giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.
36a	Luật sư, công chứng, hộ tịch	Sinh viên biết được các quy định của pháp luật về luật sư, công chứng, hộ tịch, vận dụng các quy định của pháp luật để thực hiện có hiệu quả các hoạt động của luật sư, hoạt động của công chứng viên, hoạt động quản lý của nhà nước về hộ tịch
36b	Luật ngân hàng	Sinh viên biết được các quy định của pháp luật về ngân hàng để giải quyết những tình huống diễn ra trong hoạt động của ngân hàng; tham gia hoạt động pháp chế của ngân hàng, trực tiếp tham gia giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa ngân hàng với khách hàng.
36c	Luật chứng khoán	Sinh viên biết được các quy định của pháp luật về chứng khoán để giải quyết những tình huống cơ bản, điển hình trong lĩnh vực chứng khoán; phát triển kỹ năng lập luận, góp ý xây dựng pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán; tư vấn pháp luật cho các chủ thể kinh doanh chứng khoán và các đối tượng khác để bảo vệ tốt quyền lợi của mình khi tham gia vào thị trường chứng khoán.
36d	Khoa học điều tra tội phạm	Sinh viên biết sử dụng các phương tiện kỹ thuật hình sự để phát hiện, ghi nhận, bảo quản các dấu vết hình sự thường gặp trong thực tiễn điều tra tội phạm; áp dụng các thủ thuật, chiến thuật phù hợp khi tiến hành các hoạt động điều tra cụ thể đồng thời bước đầu biết vận dụng lý luận vào tổ chức hoạt động điều tra đối với các loại tội phạm cụ thể phù hợp với đặc điểm riêng của từng loại tội phạm.
37a	Luật thi hành án dân sự	Sinh viên vận dụng kiến thức đã học để thực hiện được công tác nghiên cứu khoa học pháp lý về luật thi hành án dân sự và trình tự, thủ tục thi hành bản án quyết định của tòa án.
37b	Tội phạm học	Sinh viên biết được thực trạng, diễn biến, cơ cấu, tính chất của tội phạm; hình thành và phát triển năng lực thu thập, phân tích tài liệu để xác định được nguyên nhân của tội phạm; thành thạo một số kỹ năng nghiên cứu hồ

40	Khóa luận tốt nghiệp	Hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, biết cách tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tiễn của các tổ chức, doanh nghiệp
41.1	Luật sở hữu trí tuệ	Sinh viên biết được các quy định của luật về sở hữu trí tuệ với các hiện tượng xã hội có liên quan; hình thành kỹ năng thu thập, xử lý thông tin về sở hữu trí tuệ; phát triển khả năng vận dụng pháp luật sở hữu trí tuệ để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế; hình thành và phát triển kỹ năng tư vấn các vấn đề liên quan đến bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.
41.2	Luật đầu tư	Sinh viên biết được các quy định của pháp luật về đầu tư đối với hoạt động kinh doanh của thương nhân. So sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của luật đầu tư; thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn đầu tư; vận dụng kiến thức đã học để có thể tư vấn lựa chọn hình thức đầu tư phù hợp; vận dụng kiến thức đã học để có thể tư vấn quy trình, thủ tục, triển khai hoạt động đầu tư.
41.3	Luật an sinh xã hội	Sinh viên biết cách tìm kiếm, vận dụng các kiến thức pháp lý về lĩnh vực Luật an sinh xã hội để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng với yêu cầu đào tạo, bao gồm; tư vấn cho các đối tượng là cá nhân và tổ chức về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực an sinh xã hội; tham gia giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực an sinh xã hội; tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật an sinh xã hội.

4.2. Các luận giải:

a) Cho sự hình thành và sự cần thiết phải đưa các học phần đã xây dựng. Chuẩn đầu ra được chuyển tải vào CTĐT và các môn học như thế nào?

CTĐT ngành Luật học gồm 120 tín chỉ, tương ứng với 46 học phần, tất cả các học phần này đều rất cần thiết đối với một cử nhân Luật. Bởi vì:

- Một cử nhân Luật phải được trang bị một hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Leenin, tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam, giúp hình

thành thể giới quan và phương pháp luận cho sinh viên khi tiếp cận và luận giải các vấn đề về nhà nước và pháp luật.

- Phải vận dụng được các kiến thức nền tảng khoa học xã hội và khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo. Bên cạnh đó, cử nhân luật phải sử dụng thành thạo tin học và có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp bằng Tiếng anh để hỗ trợ cho nghề nghiệp sau này.

- Đặc biệt, một cử nhân Luật phải được trang bị các kiến thức nền tảng của khoa học pháp lý theo nhóm ngành và ngành về các Luật như: Luật hiến pháp, Luật hành chính, Luật hình sự, luật dân sự...để có thể nhận biết và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn công việc. Ngoài ra, một cử nhân luật phải có các kỹ năng chuyên môn cũng như các kỹ năng mềm để hành nghề sau này...Đó là những lý do mà tổ soạn thảo chúng tôi đã cân nhắc rất kỹ để đưa các môn học vào giảng dạy trong chương trình đào tạo cử nhân Luật.

b) Các luận giải bảo vệ cấu trúc chương trình: học phần nào học trước, vì sao, điều kiện tiên quyết thế nào,....

Trong số 46 học phần đã đưa vào chương trình đào tạo cử nhân luật, có những học phần học trước, có những học phần học sau, cũng có những học phần là điều kiện tiên quyết để học các học phần khác. Sở dĩ như vậy là để đảm bảo kiến thức có tính hệ thống, logic, giúp người học có thể tiếp cận kiến thức dễ dàng và khoa học. Đặc biệt đối với các vấn đề pháp lý, phải tiếp cận từ kiến thức nền tảng về nhà nước và pháp luật rồi mới đi vào các kiến thức chuyên sâu về từng lĩnh vực pháp luật.

c) Các luận giải cho việc đáp ứng các tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng đại học của CTĐT đã xây dựng

CTĐT đã xây dựng đáp ứng được các tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng đại học, cụ thể:

- Đối với từng môn học có 2 loại điểm để đánh giá chất lượng đó là điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần. Số bài kiểm tra để lấy điểm quá trình tùy thuộc vào số tín chỉ của môn học. Hình thức kiểm tra để lấy điểm quá trình cũng rất linh hoạt: có thể kiểm tra miệng, 15 phút...

- Hình thức thi kết thúc học phần đối với các môn học đã xây dựng trong CTĐT gồm thi viết và vấn đáp. Đối với các môn chuyên ngành luật chủ yếu thi vấn đáp. Hình thức thi này có rất nhiều ưu điểm như: giúp người học chủ động nắm bắt kiến thức và học hiểu chứ không học gạo. Đặc biệt đối với sinh viên Luật, rèn luyện kỹ năng nói, diễn đạt logic, tư duy khoa học, phản ứng nhạy bén - những yếu tố không thể thiếu để hành nghề sau này.

5. Các phụ lục

- 5.1. Bản CTĐT được phê duyệt (theo Quyết định số /QĐ-ĐHHĐ ngày / /20...);
- 5.2. Bộ Đề cương chi tiết các học phần (trong mỗi đề cương chi tiết học phần quy định cụ thể về giáo trình tài liệu tham khảo; hình thức, phương pháp dạy học; phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập);
- 5.3. Hồ sơ xây dựng chuẩn đầu ra (Tổng hợp góp ý về chuẩn đầu ra, Phiếu góp ý chuẩn đầu ra của các bên liên quan: Nhà tuyển dụng, nhà khoa học, người tốt nghiệp, giảng viên, sinh viên);
- 5.4. Hồ sơ xây dựng CTĐT (Bản tổng hợp góp ý về CTĐT, Phiếu góp ý về CTĐT của các bên liên quan: Nhà tuyển dụng, nhà khoa học, người tốt nghiệp, giảng viên, sinh viên);
- 5.5. Hồ sơ tham khảo các CTĐT tiên tiến (Báo cáo tổng hợp về việc tham khảo các CTĐT tiên tiến vào xây dựng CTĐT, minh chứng CTĐT tiên tiến đã tham khảo (đường dẫn, bản copy,...))./.

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 10 năm 2018

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh An

ĐƠN VỊ MÔ TẢ CTĐT
P.TRƯỞNG KHOA


Lê Văn Minh